

Số: 18/ KSBT-XN

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số: 18/08/M1-3/VS

- Đơn vị gửi mẫu: - Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
- Hệ thống cấp nước Lợi Hải
- Địa chỉ: thôn Ân Đạt, xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu: Nước sạch dùng cho sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 03 mẫu (1,0 lít/ mẫu) M1: lấy tại hệ thống cấp nước Lợi Hải
M2: lấy tại hộ Phạm Duy Ngạn
M3: lấy tại hộ Võ Sơn Hải
- Tình trạng, bảo quản mẫu: đựng trong chai thủy tinh, bảo quản lạnh, có tem niêm phong.
- Người nhận mẫu: Phạm Thị Bích Ngọc
- Ngày giờ nhận mẫu: 14 giờ 30 phút, ngày 04/8/2026
- Ngày thử nghiệm: 15 giờ 00 ngày 05/8/2026 đến 15 giờ 00 ngày 07/8/2026.
- Người lấy mẫu: Trình Thị Thanh Ngân Ngày lấy mẫu: 04/8/2026.
- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011
- Phương pháp thử : 1. *Coliform** : TCVN 6187-1:2009
2. *E.coli** : TCVN 6187-1:2009

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên mẫu	Kết quả/Đơn vị	
		<i>Coliform</i> * (CFU/100mL)	<i>E.coli</i> * (CFU/100 mL)
	Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT	< 1	< 1
01	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M1	Không phát hiện	Không phát hiện
02	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M2	Không phát hiện	Không phát hiện
03	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M3	Không phát hiện	Không phát hiện

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

- Giới hạn phát hiện *Coliform*, *E.coli*: 1CFU/100mL.



GIÁM ĐỐC

Phạm Trọng Hoàng Vinh

P.KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN

Trần Nữ Ngọc Minh

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu xét nghiệm

- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép từng phần nếu không có sự đồng ý của Giám đốc Trung tâm bằng văn bản.

XN/QT/BCTN/BM02

1/1

BH02/10/2025

Số: 18/ KSBT-XN

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số: 18/08/M1-3/HL

- Đơn vị gửi mẫu: - Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
 - Hệ thống cấp nước Lợi Hải
 - Địa chỉ: thôn Ân Đạt, xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa
 - Tên mẫu: Nước sạch dùng cho sinh hoạt
 - Số lượng mẫu: 03 mẫu (4,0 lít/ mẫu) M1: lấy tại hệ thống cấp nước Lợi Hải
 - M2: lấy tại hộ Phạm Duy Ngạn
 - M3: lấy tại hộ Võ Sơn Hải
 - Tình trạng, bảo quản mẫu: đựng trong chai nhựa, bảo quản lạnh, có tem niêm phong.
 - Người nhận mẫu: Phạm Thị Bích Ngọc
 - Ngày giờ nhận mẫu: 14 giờ 30 phút, ngày 04/8/2026
 - Ngày thử nghiệm: 15 giờ 15 ngày 04/8/2026 đến 17 giờ 00 ngày 06/8/2026.
 - Người lấy mẫu: Trình Thị Thanh Ngân Ngày lấy mẫu: 04/8/2026.
- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả, đơn vị			Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT
			M1	M2	M3	
1	Màu	Cảm quan	Không màu	Không màu	Không màu	-
2	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Clo dư, mg/L	So màu	0,70	0,50	0,50	0,2 - 1,0
4	PH(*)	TCVN 6492:2011	6,58	6,59	6,57	6,0 - 8,5
5	Độ đục, NTU	Đo máy	0,37	0,24	0,25	2
6	Chỉ số Pecmanganat, mg/L	Viện y học lao động và VSMT	0,48	0,48	0,32	2
7	HL Amoni (tính theo N), mg/L	EPA 350.2-1997	0,13	0,02	0,03	1

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



Phạm Trọng Hoàng Vinh

P.KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN

Trần Nữ Ngọc Minh

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu xét nghiệm

- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép từng phần nếu không có sự đồng ý của Giám đốc Trung tâm bằng văn bản.

XN/QT/BCTN/BM02

1/1

BH02/10/2025